TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT - TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 152/2023/HS-ST
Ngày: 09 - 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Miến

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử trực tuyến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2023/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

BÙI VĂN M, sinh ngày 13/02/2000 tại huyện TT, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKTT: Thôn Kim Bông, xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 0/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th và con bà Nguyễn Thị Kh; Vợ con chưa có.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án

- Bản án số 64/2018 ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện TT, Hà Nội xử phạt Bùi Văn M 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bùi Văn M chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 10/2019 và đã nộp tiền án phí ngày 28/7/2019.

- Bản án số 36/2020 ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện TT – TP Hà Nội xử phạt Bùi Văn M 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bùi Văn M chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2021 và đã nộp tiền án phí HSST, án phí DSST ngày 20/8/2022. Bị cáo chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Bùi Văn M bị tạm giữ ngày 29/6/2023, tạm giam ngày 07/7/2023. Hiện bị cáo Bùi Văn M đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 29/6/2023, Bùi Văn M đi bộ đến khu vực cổng trường Trung học phổ thông HBT thuộc xã TX, huyện TT, TP Hà Nội rồi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đi đến khu vực đầu làng thuộc thôn 1, xã CS, huyện TT, TP Hà Nội, để tìm mua ma túy. Tại đây, M gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 (một) gói ma túy "đá", bên ngoài cuốn băng dính màu đen để trong vỏ bao thuốc lá TL với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Khi M cầm vỏ bao thuốc lá TL bên trong chứa gói ma túy "đá" vừa mua được trong lòng bàn tay trái, đang đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an xã CS đi tuần tra kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói ni lông màu trắng, kích thước (1,5x2) cm, bên ngoài quấn bằng băng dính màu đen, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng để trong vỏ bao thuốc lá TL, thu giữ tại lòng bàn tay trái của Bùi Văn M. Ký hiệu Mẫu A1.

Tại Bản kết luận giám định số 4502/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên ngoài quấn băng dính màu đen (để trong vỏ bao thuốc lá TL) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,269 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn M khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" từ 5 năm đến 5 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Công việc của bị cáo không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điều điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký niêm phong của bị cáo Bùi Văn M, giám định viên Phạm Trần N, đồng chí Nguyễn Văn Ng – Cán bộ Công an xã CS, huyện TT, thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 05 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Không có ý kiến đề nghị gì với Hội đồng xét xử.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29 tháng 6 năm 2023, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,269 gam.

Lời khai nhận của bị cáo Bùi Văn M phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Bùi Văn M đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa được xoá án tích về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, chất gây nghiện. Tệ nạn ma tuý gây ra nhiều tác hại to lớn đối với đời sống gia đình và xã hội, là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Những hậu quả mà ma túy gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội và an ninh trật tự của địa phương. Bị cáo có hiểu biết và nhận thức được tính chất nghiêm trọng của hành vi nhưng vẫn thực hiện tội phạm cần phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt nghiêm với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Hình phạt bổ sung: Công việc của bị cáo không ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy và người đàn ông cho M đi nhờ xe, M khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ, xử lý.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký niêm phong của bị cáo Bùi Văn M, giám định viên Phạm Trần N, đồng chí Nguyễn Văn Ng – Cán bộ Công an xã CS, huyện TT, thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 05 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 29/6/2023.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký niêm phong của bị cáo Bùi Văn M, giám định viên Phạm Trần N, đồng chí Nguyễn Văn Ng – Cán bộ Công an xã CS, huyện TT, thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 05 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA,VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo;
- UBND xã TX;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**